BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Số: 428/TB-ĐHSPHN2-SĐH

V/v tuyển sinh đào tạo trình độ *Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2018*

tiến sĩ, thạc sĩ đợt 2 năm 2018

**THÔNG BÁO**

**TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ, THẠC SĨ**

**ĐỢT 2 NĂM 2018**

Kính gửi: Quý Cơ quan.

Căn cứ quy chế đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ hiện hành và chỉ tiêu được giao năm 2018, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 thông báo kế hoạch tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ khóa 8 và thạc sĩ khóa 22 đợt 2 như sau:

**A. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

***1. HÌNH THỨC TUYỂN SINH VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chuyên ngành đào tạo** | **Mã số** | **Dự kiến chỉ tiêu theo khối ngành** | **Hình thức tuyển sinh** |
| 1 | Giáo dục học (tiểu học) | 9140101 | Khối ngành I: 10 | Xét tuyển |
| 2 | Quản lí giáo dục | 9140114 |
| 3 | Vật lí lí thuyết và Vật lí toán | 9440103 | Khối ngành IV:10 |
| 4 | Sinh lí học thực vật | 9420112 |
|  | Toán giải tích | 9460102 | Khối ngành V: 05 |

***2. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN***

Người dự tuyển phải thỏa mãn đầy đủ các điều kiện sau:

**2.1. Văn bằng**

Người dự tuyển cần thoả mãn một trong các điều kiện sau:

2.1.1. Có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng, chuyên ngành phù hợp hoặc chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

2.1.2. Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy đạt loại giỏi trở lên, ngành đúng hoặc ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

Danh mục các ngành, chuyên ngành đại học và thạc sĩ đủ điều kiện dự tuyển được quy định tại Phụ lục đăng trên website nhà trường. Các bằng tốt nghiệp thuộc chuyên ngành không có trong danh mục này nhưng có chuyên môn gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển sẽ được Hội đồng tuyển sinh trình độ tiến sĩ của Trường ĐHSP Hà Nội 2 xem xét cụ thể sau khi thí sinh nộp hồ sơ.

Trong trường hợp thí sinh chưa có bằng thạc sĩ hoặc có bằng thạc sĩ chuyên ngành phù hợp, chuyên ngành gần với chuyên ngành dự tuyển thì thí sinh cần học bổ sung kiến thức trình độ thạc sĩ **sau khi trúng tuyển**.

**2.2. Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học**

Người dự tuyển phải đáp ứng điều kiện sau:

Là tác giả ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện (có chỉ số ISSN) trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

**2.3.Đề cương nghiên cứu**

Nội dung cơ bản của đề cương nghiên cứu gồm:

* + 1. Đề tài hoặc hướng nghiên cứu của thí sinh;
    2. Lí do lựa chọn đề tài/hướng nghiên cứu;
    3. Tổng quan các công trình khoa học đã được công bố về đề tài/hướng nghiên cứu được lựa chọn;
    4. Mục tiêu nghiên cứu;
    5. Phương pháp nghiên cứu dự kiến thực hiện;
    6. Đề xuất người hướng dẫn;
    7. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học NCS;
    8. Kế hoạch để đạt được mục tiêu mong muốn;
    9. Lí do lựa chọn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 là cơ sở đào tạo;
    10. Kinh nghiệm về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác;
    11. Lí giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao…;
    12. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp.

*(Đề cương nghiên cứu của thí sinh phải có xác nhận của người được đề xuất hướng dẫn).*

**2.4.** **Thư giới thiệu** đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

**2.5. Ngoại ngữ**

Người dự tuyển phải đáp ứng một trong các yêu cầu về ngoại ngữ như sau:

2.5.1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

2.5.2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

2.5.3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ khác trong bảng tham chiếu dưới đây tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ;

2.5.4. Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm 2.5.1 khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm 2.5.2 khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục II) theo quy định tại điểm 2.5.3 khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh);

**BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08 /2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của BGD và ĐT)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chứng chỉ** | **Trình độ** |
| 1 | TOEFL iBT | 45 - 93 |
| 2 | IELTS | 5 - 6.5 |
| 3 | Cambridge examination | CAE 45-59  PET Pass with Distinction |
| 4 | CIEP/Alliance française diplomas | TCF B2  DELF B2  Diplôme de Langue |
| 5 | Goethe-Institut | Goethe- Zertifikat B2  Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB) |
| 6 | TestDaF | TDN3- TDN4 |
| 7 | Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK) | HSK level 4 |
| 8 | Japanese Language Proficiency Test (JLPT) | N2 |
| 9 | ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному | ТРКИ-2 |

**2.6. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính** đối với quá trình đào tạo theo quy định của trường (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

**2.7. Đủ sức khỏe và không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.**

**2.8. Điều kiện thâm niên công tác:** Người dự tuyển cần có ít nhất 2 năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực đăng kí dự tuyển (kể từ khi tốt nghiệp đại học, tính từ ngày hiệu trưởng kí quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày đăng kí xét tuyển) trừ trường hợp thí sinh mới tốt nghiệp đại học có bằng đại học xếp loại giỏi.

***3. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO***

- Đối với người có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành hoặc phù hợp với chuyên ngành đào tạo: tập trung 36 tháng; không tập trung 48 tháng.

- Các đối tượng còn lại: tập trung 48 tháng; không tập trung 60 tháng.

Nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo trong giai đoạn 24 tháng đầu, kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh

***4. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN***

* 1. Đơn xin dự tuyển (Mẫu 1);
  2. Sơ yếu lí lịch có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đã có việc làm), trường (nếu là sinh viên vừa tốt nghiệp), chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với thí sinh tự do) có dán ảnh và đóng dấu giáp lai (Mẫu 2);
  3. Lí lịch khoa học (Mẫu 3);
  4. 01 bản chính và 05 bản sao đề cương nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do chọn nghiên cứu tại Trường; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian làm nghiên cứu sinh; những kinh nghiệm, kiến thức, hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn (Mẫu 4);
  5. Thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học theo quy định (Mẫu 5);
  6. Giấy khám sức khoẻ (do bệnh viện đa khoa cấp trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);
  7. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);
  8. Bản sao hợp lệ: bằng tốt nghiệp và bảng điểm đại học; bằng tốt nghiệp và bảng điểm thạc sĩ (không yêu cầu đối với thí sinh dự tuyển từ bậc đại học);
  9. 01 Bản sao bài báo hoặc kỷ yếu toàn văn tại hội nghị, hội thảo chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 3 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển (bìa, mục lục, nội dung);
  10. 02 ảnh (4x6) + 2 phong bì có tem và địa chỉ, số điện thoại;
  11. Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường;
  12. Bản sao hợp lệ các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ.

Tất cả các giấy tờ trên được cho vào túi hồ sơ cỡ 32x26, bên ngoài ghi rõ họ tên thí sinh, nơi công tác, chuyên ngành dự tuyển, số điện thoại liên hệ và nộp trực tiếp về Phòng Sau đại học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 ***(Chú ý: Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện)****.* Khi nộp hồ sơ, thí sinh phải xuất trình bản chính các loại giấy tờ để kiểm tra đối chiếu với bản sao. Sau khi hồ sơ được chấp nhận, nhà trường sẽ gửi giấy báo xét tuyển cho thí sinh.

Trường chỉ nhận hồ sơ đã đầy đủ các mục theo quy định. Hồ sơ đã nộp, trường không trả lại.

Lệ phí xét tuyển: 1.000.000đ/1 thí sinh.

***Ghi chú:*** *Có thể xem thông báo và tải các biểu mẫu, danh mục lĩnh vực nghiên cứu dự định nhận NCS và danh sách các nhà khoa học có thể hướng dẫn năm 2018; danh mục các ngành, chuyên ngành đại học và thạc sĩ được coi là phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ và các biểu mẫu liên quan trên website:* [*www.hpu2.edu.vn*](http://www.hpu2.edu.vn)

***5. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TUYỂN SINH***

* 1. Các cơ quan có cán bộ cử đi dự tuyển nghiên cứu sinh cần tạo các điều kiện thuận lợi nhất về thời gian, hỗ trợ kinh phí,... để thí sinh đạt được kết quả cao nhất.
  2. Các thí sinh tự sắp xếp nơi ở trong thời gian dự tuyển.
  3. Thời hạn nhận hồ sơ: Từ ngày 31/5/2018 đến hết ngày 17/9/2018 vào giờ hành chính.
  4. Thời gian xét tuyển và gửi giấy báo:

1. Kỳ xét tuyển NCS dự kiến được tổ chức vào đầu tháng 10/2018. Thời gian và kế hoạch cụ thể sẽ được thông báo trên website của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 vào cuối tháng 9/2018.
2. Giấy báo dự tuyển và giấy báo nhập học (nếu trúng tuyển) sẽ được gửi cho thí sinh qua đường bưu điện theo địa chỉ thí sinh đăng ký trong hồ sơ. Thời gian gửi giấy báo dự tuyển: tuần cuối tháng 9/2018. Thời gian gửi giấy báo nhập học: cuối tháng 10/2018.

**B. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

1. ***HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO***

Hệ chính quy tập trung 2 năm.

1. ***THỜI GIAN THI TUYỂN***

Dự kiến tổ chức thi tuyển vào các ngày 22-23/9/2018.

1. ***CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO, CÁC MÔN THI TUYỂN VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU***
   1. Danh mục chuyên ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh và các môn thi tuyển:

| TT | Chuyên ngành đào tạo | Mã số | Môn thi | | | Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Cơ bản | Cơ sở | Ngoại ngữ |
|  | Giáo dục học (tiểu học) | 8140101 | Triết học | Giáo dục học | Tiếng Anh | 40 |
|  | Giáo dục mầm non | 8140101 | Triết học | Giáo dục học | Tiếng Anh |
|  | Quản lý giáo dục | 8140101 | Logic học | Giáo dục học | Tiếng Anh | 38 |
|  | Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Hóa học | 8140111 | Cơ sở lý thuyết Hóa học | Phương pháp dạy học Hóa học | Tiếng Anh | 41 |
|  | Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Vật lý | 8140111 | Toán cho Vật lý | Vật lý lý thuyết | Tiếng Anh | 26 |
|  | Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Văn – Tiếng Việt | 8140111 | Triết học | Lý luận văn học | Tiếng Anh | 30 |
|  | Sinh học thực nghiệm | 8420114 | Toán Cao cấp - Thống kê | Sinh học đại cương | Tiếng Anh | 14 |
|  | Sinh thái học | 8420120 | Toán Cao cấp - Thống kê | Sinh học đại cương | Tiếng Anh | 16 |
|  | Vật lý lý thuyết và Vật lý toán | 8440103 | Toán cho Vật lý | Vật lý lý thuyết | Tiếng Anh | 21 |
|  | Toán giải tích | 8460102 | Đại số | Giải tích | Tiếng Anh | 10 |
|  | Toán ứng dụng | 8460112 | Đại số | Giải tích | Tiếng Anh | 6 |
|  | Khoa học máy tính | 8480101 | Toán rời rạc | Tin học cơ sở | Tiếng Anh | 14 |
|  | Văn học Việt Nam | 8220121 | Triết học | Lý luận văn học | Tiếng Anh | 13 |
|  | Ngôn ngữ Việt Nam | 8220102 | Triết học | Lý luận văn học | Tiếng Anh | 16 |
|  | Lý luận văn học | 8220120 | Triết học | Lý luận văn học | Tiếng Anh | 11 |
| TỔNG | | | | | | **296** |

*Ghi chú: Chỉ tiêu tuyển sinh có thể được điều chỉnh sau khi có kết quả nhập học đợt 1*

* 1. Dạng thức và thời gian làm bài thi:

- Môn ngoại ngữ: Tiếng Anh, thi trắc nghiệm, trình độ A2, thời gian làm bài 120 phút;

- Môn Cơ bản, Cơ sở: thi tự luận, thời gian làm bài 180 phút.

* 1. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ:

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Trường thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

- Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ được quy định tại bảng dưới đây hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| NLNN 6 bậc dành cho VN | IELTS | TOEFL | TOEIC | Cambridge Exam | BEC | BULATS | Khung Châu Âu |
| 3 | 4.5 | 450 PBT 133 CBT 45 iBT | 450 | Preliminary PET | Business Preliminary | 40 | B1 |

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

1. ***ĐIỀU KIỆN DỰ THI***
   1. Đối với chuyên ngành Quản lý giáo dục:
      1. Người đăng kí dự thi có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản lý giáo dục:
2. Bằng tốt nghiệp đạt loại khá trở lên thì được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;
3. Bằng tốt nghiệp đạt loại trung bình khá trở xuống phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.
   * 1. Người đăng kí dự thi có bằng đại học không thuộc Mục 4.1.1 trên đây (ngành gần và ngành khác) thì phải thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau:
4. Có ít nhất 2 năm kinh nghiệm (kể cả người có bằng tốt nghiệp đạt loại khá trở lên) tại một trong các lĩnh vực chuyên môn phù hợp, cụ thể là: giáo viên, giảng viên, chuyên viên, cán bộ quản lý công tác tại các cơ quan giáo dục, cơ sở giáo dục – đào tạo và các tổ chức xã hội liên quan đến giáo dục và đào tạo.
5. Hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức ngành quản lý giáo dục trước khi dự thi.
   1. Đối với các chuyên ngành còn lại:
      1. Về văn bằng:

Người dự thi cần phải thỏa mãn một trong những điều kiện sau:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học:
   * + Hệ chính quy, chuyên tu, tại chức, mở rộng ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng kí dự thi.
     + Hệ từ xa (ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi và đạt loại khá trở lên).
2. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần và đã học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học trước khi nộp hồ sơ dự thi. Nội dung, thời lượng (số tiết) các môn học bổ sung được công bố tại website của nhà trường.
   * 1. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:
3. Người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên, ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng kí dự thi được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.
4. Những đối tượng còn lại phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.
   1. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian chịu kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
   2. Có đủ sức khoẻ để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, nhà trường xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tuỳ tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của ngành học.
   3. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định ở Thông báo này.

*(Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần; danh mục các học phần bổ sung; lĩnh vực công tác để xác định thâm niên cho từng chuyên ngành đăng ký dự thi xem tại website: www.hpu2.edu.vn)*

1. ***CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN***
   1. Đối tượng ưu tiên:
      1. Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
      2. Th­ương binh, ng­ười hư­ởng chính sách như­ th­ương binh;
      3. Con liệt sĩ;
      4. Anh hùng lực lư­ợng vũ trang, anh hùng lao động;
      5. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;
      6. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.
   2. Mức ưu tiên:

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Mục 5.1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 10 (mười) điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định của Quy định này và cộng 1 điểm (thang điểm 10) cho môn Cơ bản.

1. ***HỒ SƠ ĐĂNG KÍ DỰ THI***
   1. Phiếu đăng kí dự thi (theo mẫu);
   2. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp và bảng điểm đại học;
   3. Sơ yếu lí lịch có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đã có việc làm), chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với thí sinh tự do) có dán ảnh và đóng dấu giáp lai;
   4. Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý nhân sự đối với những người đã có việc làm;
   5. Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập của bệnh viện đa khoa trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
   6. Bản sao hợp lệ các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn hoặc giấy xác nhận đủ thời gian kinh nghiệm làm việc chuyên môn, quản lý để chứng nhận thâm niên công tác;
   7. Quyết định điều động hoặc biệt phái công tác và giấy chứng nhận ưu tiên đối với các đối tượng ưu tiên (nếu có);
   8. Chứng nhận đã học bổ sung kiến thức (nếu có);
   9. Bốn ảnh cỡ 3x4 (chụp từ năm 2018), sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, ngành đăng kí dự thi;
   10. Hai phong bì có dán tem, ghi địa chỉ, số điện thoại cần gửi đến cho thí sinh.
2. ***THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THI TUYỂN***
   1. Hồ sơ và Nội dung ôn tập các môn thi tuyển, mẫu Đơn xin xác nhận ưu tiên,… mời liên hệ với Phòng Sau đại học, Trường ĐHSP Hà Nội 2 vào các ngày trong tuần, kể từ ngày 01/6/2018, hoặc tải về tại website:[*www.hpu2.edu.vn*](http://www.hpu2.edu.vn). Hạn cuối cùng nhận hồ sơ vào ngày 22/8/2018.

* Đăng kí dự thi: 60.000 đ/thí sinh/hồ sơ.
* Lệ phí thi: 360.000 đ/thí sinh/3 môn dự thi.
  1. Dự kiến mở lớp bổ túc kiến thức chuyên ngành dự thi và ôn tập thi tuyển sinh: Từ ngày 10/6/2018.

Trường ĐHSP Hà Nội 2 kính đề nghị Quý Cơ quan thông báo rộng rãi đến các đơn vị, cán bộ, viên chức thuộc cơ quan mình.

**Chúng tôi xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng!**

Mọi chi tiết, xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

*Phòng Sau đại học - Trường ĐHSP Hà Nội 2, số 32 đường Nguyễn Văn Linh,*

*phường Xuân Hoà, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.*

*ĐT: 0211.3863483; Fax: 0211.3863207*

*Website:* [*www.hpu2.edu.vn*](http://www.hpu2.edu.vn)*; Email:* [*phongsaudaihoc.sp2@moet.edu.vn*](mailto:phongsaudaihoc.sp2@moet.edu.vn)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***: | **HIỆU TRƯỞNG** |
| * Bộ GD&ĐT (để b/c) ; * Các Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, trường ĐH, CĐ, THCN và TTGDTX tỉnh; | **(đã kí và đóng dấu)**  **Nguyễn Quang Huy** |
| * Website Trường ĐHSPHN2, niêm yết; |  |
| * Các khoa đào tạo thạc sĩ; |  |
| * Lưu: SĐH, HCTH. |  |